TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HNGĐ-ST
Ngày 03 - 4 - 2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thành Vân.

2. Ông Lò Văn Viễn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quang Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, Sơn La.

- Đại T viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 43/2023/TLST – HNGĐ, ngày 13/01/2023 về việc: Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXX - HNGĐ ngày 01/3/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2023/QĐST – HNGĐ ngày 16/3/2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Vì Văn T, sinh năm 1990. Địa chỉ: Bản C, xã Chiềng C, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Lò Thị C4, sinh năm 1988. Địa chỉ: Bản C, xã Chiềng C, huyện S, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 11/01/2023 và các tài liệu thể hiện lời khai nguyên đơn anh Vì Văn T trình bày: Anh và chị Lò Thị C4 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Chiềng C, huyện S, tỉnh Sơn La vào ngày 17/7/2012. Cuộc sống chung cũng hạnh phúc được vài năm thì phát sinh mâu Tẫn, đến năm 2018 thì chị C4 bỏ ra ngoài sống riêng, lấy lý do phải đi làm thuê và không trở về nhà sống chung cùng anh T và các con, từ đó anh chị đã sống ly thân đến nay, mặc dù gia đình đã nhiều lần khuyên giải chị

C4 về nhà sống để cùng anh T để tiếp tục chăm sóc các con chung nhưng chị C4 cương quyết không quay về. Anh thấy không còn tình cảm với chị C4 nữa, hôn nhân không thể tiếp tục duy trì được nên có đơn khởi kiện xin được ly hôn với chị Lò Thị C4.

Về con chung: Trong thời gian chung sống anh chị có 02 con chung là Vì Thị A - sinh ngày 02/9/2015 và Vì Văn X - sinh ngày 05/12/2012, nếu được ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung, vì kể từ ngày anh chị sống ly thân đến nay thì con chung vẫn do anh trực tiếp nuôi dưỡng. Anh không đề nghị chị C4 phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung, về nợ chung: Anh và chị C4 không có nợ chung, tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành triệu tập chị Lò Thị C4 hợp lệ nhiều lần theo đúng quy định nhưng chị C4 đều không có mặt để giải quyết việc ly hôn tại Tòa án, do vậy Tòa án không ghi nhận được ý kiến của chị C4 về yêu cầu giải quyết ly hôn của anh T đối với chị.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi chị C4 cư trú, kết quả: sau khi kết hôn thì vợ chồng anh T – chị C4 về chung sống với nhau tại bản C, xã Chiềng C, huyện S, đến năm 2018 thì chị C4 có đi làm ăn xa thỉnh thoảng mới trở về nhà; anh T và chị C4 và có 02 con chung là Vì Thị A - sinh ngày 02/9/2015 và Vì Văn X - sinh ngày 05/12/2012, hiện nay con chung đang sống tại bản C, xã Chiềng C, huyện S cùng anh Vì Văn T.

Tại phiên tòa đại T Viện kiểm sát phát biểu quá trình kiểm sát việc thụ lý giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Việc thụ lý xây dựng hồ sơ vụ án Tòa án huyện Sông Mã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hội đồng xét xử tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm xét xử đều thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng Dân sự. Chị C4 đã được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với chị C4 là đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Vì Văn T, xử cho anh T được ly hôn chị Lò Thị C4. Giao cho anh T được quyền nuôi dưỡng và chăm sóc con chung là Vì Thị A - sinh ngày 02/9/2015 và Vì Văn X - sinh ngày 05/12/2012 đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; chị C4 không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T. Anh T khai không có nợ chung, tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết trong vụ án này. Anh T được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã và nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền, tố tụng: Vụ án theo đơn khởi kiện xin ly hôn của anh Vì Văn T được Tòa án thụ lý và giải quyết là theo đúng quy định tại Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về sự vắng mặt của bị đơn: Sau khi anh T có đơn khởi kiện xin ly hôn Tòa án đã thụ lý và tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án, chị Lò Thị C4 đã được Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ theo đúng quy định nhưng chị C4 đều không có mặt nên Tòa án giải quyết theo thủ tục chung và quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vì Văn T và chị Lò Thị C4 chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Chiềng C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La vào ngày 17/7/2012 là đúng quy định của pháp luật. Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình 2000 xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Qua các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa cho thấy mâu Tẫn gia đình giữa anh T và chị C4 đã kéo dài, cuộc sống chung không hạnh phúc và bất đồng quan điểm sống, từ năm 2018 anh T và chị C4 đã sống ly thân đến nay và không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Chị Lò Thị C4 không có mặt tại Tòa án để giải quyết việc ly hôn với anh Vì Văn T thể hiện ý chí thiếu trách nhiệm, không còn quan tâm đến cuộc sống chung của gia đình và không có hành động gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét mâu Tẫn đã kéo dài, tình cảm vợ chồng và cuộc sống chung không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc quyết định cho anh T ly hôn chị C4 là có căn cứ, phù hợp với Điều 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống anh T và chị C4 có 02 con chung là Vì Thị A - sinh ngày 02/9/2015 và Vì Văn X - sinh ngày 05/12/2012, anh T có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị C4 phải cấp dưỡng nuôi con cùng; chị C4 không có ý kiến gì về việc nuôi con chung nếu giải quyết ly hôn, tuy nhiên quá trình xác minh cho thấy từ khi ly thân năm 2018 đến nay thì việc trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung vẫn do anh T thực hiện đúng như anh T đã trình bày, con chung vẫn được anh T chăm sóc và cho ăn học đầy đủ. Do vậy, để đảm bảo mọi quyền lợi cho con chung, để trẻ nhỏ có thể phát triển tốt nhất cần chấp nhận yêu cầu của anh T là tiếp tục để con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của Pháp luật, chị C4 không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T. chị C4 có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp với Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anhnh T khai nhận không có nợ chung và tài sản chung nên không yêu cầu Tòa giải quyết, chị C4 không cho ý kiến gì do vậy Tòa án không giải quyết trong vụ án này. Khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được Tòa án giải quyết tại vụ án khác.

[5] Về án phí: Anh Vì Văn T là người đồng bào dân tộc thiểu số sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn xin được miễn án phí được Tòa án chấp nhận nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định chung.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; 58; Các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình 2014;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn, xin nuôi con chung của anh Vì Văn T đối với chị Lò Thị C4 .

- Xử cho anh Vì Văn T được ly hôn chị Lò Thị C4.

- Giao con chung là Vì Thị A - sinh ngày 02/9/2015 và Vì Văn X - sinh ngày 05/12/2012 cho anh Vì Văn T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Chị Lò Thị C4 không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Vì Văn T và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

2. Về án phí: Anh Vì Văn T được miễn án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Vì Văn T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Lò Thị C4 được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh;
- VKSND huyện Sông Mã;
- THADS huyện Sông Mã;
- Các đương sự;
- UBND xã Chiềng C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Thị Nhung